| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BTL**<br>**THNH PHỐ H NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 298/2024/QĐST-HNGĐ | *BTL, ngày 21 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL, THNH PHỐ H NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy đăng ký kết hôn số 107/2012 ngày 28/6/2012 của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1988.

ĐKHKTT: Số 14, ngõ 56 T, phường O, quận Đ, tHnh phố H Nội.

Nơi ở: H7TT3-BT58 Khu trung tâm – Khu đô thị T, phường X, quận BTL, thành phố Hà Nội.

- Anh Võ Duy B, sinh năm 1987.

ĐKHKTT và nơi ở: Số 14, ngõ 56 T, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh ngày 13/6/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu H và anh Võ Duy B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh B có hai con chung là cháu Võ Đức T (tên cũ là Võ Trí V), sinh ngày 28/10/2013 và cháu Võ THnh Đ sinh ngày 01/02/2022. Ly hôn anh chị thoả thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nH chung: Chị H và anh B tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Chị H và anh B không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị H và anh B tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chị Hoàng Thu H và anh Võ Duy B.

- Về con chung: Chị H và anh B có hai con chung là cháu Võ Đức T, sinh ngày 28/10/2013 và cháu Võ THnh Đ sinh ngày 01/02/2022. Ly hôn anh chị thoả thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nH ở chung: Chị H và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Chị H và anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 0021648 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận BTL, tHnh phố H Nội. Ghi nhận anh chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-VKSNDquậnBắcTừ Liêm;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh Huệ**